

“2. Đất nông nghiệp nằm xen kẽ trong khu dân cư, đất vườn, ao liền kề với đất ở trong khu dân cư, ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ bằng tiền; giá tính hỗ trợ là 20% giá đất ở liền kề. Trường hợp thửa đất nông nghiệp có nhiều mặt tiếp giáp với nhiều thửa đất ở có giá trị cao thấp khác nhau thì giá tính hỗ trợ là 20% giá đất ở bình quân của các thửa đất ở liền kề; trường hợp các thửa đất liền kề không phải là đất ở thì giá đất ở làm căn cứ để tính tiền hỗ trợ là giá đất ở của thửa đất có nhà ở gần nhất hoặc giá đất ở bình quân của các thửa đất có nhà ở gần nhất. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 1m² đất nông nghiệp không được cao hơn giá 1m² đất ở liền kề do UBND tỉnh quy định có giá thấp nhất.”

2. Khoản 3 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Người bị thu hồi đất ở, không còn chỗ ở khác; trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới tại khu tái định cư, được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở được tính là 1.000.000 đồng/tháng/hộ. Thời gian bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở tối đa là 3 tháng kể từ ngày giao đất tái định cư.

Trước khi giao đất tái định cư, cơ quan được giao nhiệm vụ bố trí tái định cư phải có thông báo bằng văn bản cho từng hộ về thời gian bố trí đất tại khu tái định cư, địa điểm và thời gian bố trí nhà ở tạm hoặc các hộ tự lo chỗ ở tạm làm cơ sở cho việc tính hỗ trợ tiền thuê nhà ở.”

3. Bổ sung thêm điểm c vào khoản 3 Điều 33 như sau:

“c) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất thuộc diện hộ nghèo (có sổ công nhận hộ nghèo) và được bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Quy định này thì được giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức đất ở được giao. Trường hợp đơn giá giao quyền sử dụng đất tái định cư đã được giảm 50% cao hơn đơn giá bồi thường về đất thì hộ gia đình, cá nhân đó không phải nộp chênh lệch về giá đất tương ứng với diện tích đất bị thu hồi và tối đa không vượt hạn mức đất ở được giao.”

4. Nội dung Điều 39 được thay thế như sau:

“Điều 39. Phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (gọi chung là phê duyệt phương án bồi thường):